

Tên:

Lớp: S8...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Week: 37

Từ vựng HW:

Nghe HW:

SKILL BUILDER: LISTENING + SPEAKING

A. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/for-week-37-extra-vocabulary>



No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	outdo oneself (phr.)	vượt qua chính mình, làm tốt hơn mức bình thường	9	antic (n)	trò hề, hành động kỳ quặc
2	au contraire (phr.)	ngược lại (tiếng Pháp, được dùng trong văn nói tiếng Anh)	10	testament (to) (n)	bằng chứng, minh chứng cho điều gì
3	go overboard (phr.)	làm quá mức cần thiết	11	satellite uplink (n)	kết nối vệ tinh để truyền tín hiệu từ xa
4	man (a station) (v)	đảm nhiệm, trực tại một vị trí	12	festivities (n)	các hoạt động vui chơi, lễ kỷ niệm
5	be out of town (phr.)	đang vắng mặt, đi xa	13	do the honors (phr)	làm nhiệm vụ vinh dự, đảm nhận phần quan trọng
6	give someone the creeps (phr.)	khiến ai đó cảm thấy rùng mình, khó chịu	14	animatronic (adj)	được điều khiển bằng cơ điện tử để chuyển động như thật
7	high-strung (adj)	dễ căng thẳng, hay lo lắng, nhạy cảm	15	go bankrupt (phr.)	phá sản, mất khả năng thanh toán
8	frantic (adj)	điên cuồng, hoảng loạn	16	be done to death (phr.)	đã bị dùng quá nhiều đến mức nhàm chán

B. CLASSWORK

LISTENING

Con làm bài nghe theo link/code sau (đến 11p20s):

https://youtu.be/ezkQfjz7Ltw?si=831G4NJI_Opk2lqn&t=56



Watch the video and choose the best answer (A, B, C, or D).

1. Why do Phineas and Ferb decide to do something special for their mom?
 - A. She asked them to plan a birthday party.
 - B. Their dad reminded them before leaving.
 - C. They heard Candace singing and suddenly remembered it was her birthday.
 - D. They saw a birthday card Candace had already made.
2. What does Phineas bring Mom at the beginning of the episode?
 - A. A birthday cake and some flowers.
 - B. Some magazines and a coffee drink.

III. Match the words/phrases with the correct definitions.

1. animatronic	1-	a. to make someone feel uncomfortable, uneasy, or slightly frightened
2. satellite uplink	2-	b. describing a puppet or robot that is operated electronically to move in a lifelike way
3. go overboard	3-	c. to be away from the place where you live or work, usually for business or travel
4. be out of town	4-	d. to do something to an excessive degree; to try too hard or spend too much
5. give someone the creeps	5-	e. a connection that sends signals from the ground up to a satellite, used for communication over long distances

IV. Read the text and decide if the statements are TRUE or FALSE. Write T or F for each blank.

Last weekend, our drama club held its end-of-year celebration at school. The teacher asked Jake to do the honors and open the event by announcing the best performers of the year. Everyone was excited, but Jake was so high-strung about speaking in front of the crowd that his hands were shaking before he even stepped on stage. His best friend Maya, on the other hand, was completely calm and outdid herself with a performance that left the whole audience speechless.

The highlight of the evening was a set of animatronic puppets that the technology class had built. A few younger students said the puppets gave them the creeps because of how lifelike they moved. The event coordinator had warned everyone not to go overboard with the decorations, but the students ignored her and covered every corner of the hall with lights and banners. By the end of the night, the festivities had gone on for nearly four hours, and everyone agreed it had been a truly memorable evening.

Statements:

1. Jake was chosen to start the event by making an announcement. _____
2. Jake felt relaxed and confident before going on stage. _____
3. Maya's performance impressed the audience. _____
4. The animatronic puppets were built by the drama club. _____
5. The students followed the coordinator's advice about the decorations. _____
6. The celebration lasted for approximately four hours. _____

LISTENING PRACTICE (10 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Exercise 1

Con làm bài nghe theo link/code sau (đến 11p20s):

https://youtu.be/ezkQfjz7Ltw?si=831G4NJI_Opk2lqn&t=56



Watch the video and decide if the statements are TRUE or FALSE.

Write T or F for each blank.

1. Phineas and Ferb remembered it was Mom's birthday before hearing Candace sing. _____
2. Doofenshmirtz says he bought his wax robots at a very high price. _____
3. Mom says she cannot believe the boys made the birthday card themselves. _____
4. Doofenshmirtz hates things including ear hair and pelicans. _____
5. At the end, Dad is able to join the celebration in person. _____

Exercise 2

Con làm bài nghe theo link/code sau (đến 11p20s):
https://youtu.be/ezkQfjz7Ltw?si=831G4NJI_Opk2lqn&t=56



Complete the notes with **ONE** word for each answer.

FLYNN-FLETCHER FAMILY – Birthday Celebration Report	
Whose birthday it is:	Their (1) _____
Where Dad is during the celebration:	Out of (2) _____ on business
What Mom wants as a present:	A dress from a (3) _____ shop
What Candace writes for Mom:	A birthday (4) _____
How Dad joins the celebration at the end:	Through a satellite (5) _____